

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 713/2025/TLST-VHNGĐ ngày 01/12/2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- **Chị Hoàng Thị Hồng N**, sinh năm 1981; Số CCCD: 025181014165 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/12/2021.

Nơi thường trú và chỗ ở: Số 6 nhà A tập thể nhà máy Thuốc lá Thăng Long, phường KĐ, Thành Phố Hà Nội.

- **Anh Phạm Như K**, sinh năm 1981; Số CCCD: 038081025543 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/12/2021.

Nơi thường trú và chỗ ở: Số 6 nhà A tập thể nhà máy Thuốc lá Thăng Long, phường KĐ, Thành Phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Chị Hoàng Thị Hồng N và anh Phạm Như K kết hôn tự nguyện ngày 30/3/2007 tại UBND xã V, huyện C (nay là xã V) tỉnh TH. Đây là hôn nhân hợp pháp. Nay chị N và anh K cùng xác nhận không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng chị N và anh K đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nhung và anh Khuê theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Hoàng Thị Hồng N và anh Phạm Như K cùng xác nhận có 02 con chung là cháu Phạm Hoàng Ng, sinh ngày 16/9/2007 và cháu Phạm Hoàng S, sinh ngày 09/10/2013. Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận chị Hoàng Thị Hồng N sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phạm Hoàng S, còn cháu Phạm Hoàng N đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, sức khỏe bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Chị Hoàng Thị Hồng N và anh Phạm Như K cùng xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về nợ chung: Chị Hoàng Thị Hồng N và anh Phạm Như K cùng xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Phạm Như K tự nguyện chịu lệ phí giải quyết thuận tình ly hôn theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Hồng N và anh Phạm Như K cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị Hồng N và anh Phạm Như K cùng xác nhận có 02 con chung là cháu Phạm Hoàng Ng, sinh ngày 16/9/2007 và cháu Phạm Hoàng S, sinh ngày 09/10/2013. Sau khi ly hôn: giao con chung là cháu Phạm Hoàng S, sinh ngày 09/10/2013 cho chị Hoàng Thị Hồng N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 12/2025 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác; còn cháu Phạm Hoàng Ng đã đủ 18 tuổi trưởng thành, sức khỏe bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, Chị Hoàng Thị Hồng N và anh Phạm Như K cùng xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Chị Hoàng Thị Hồng N và anh Phạm Như K cùng xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Hoàng Thị Hồng N và anh Phạm Như K cùng xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Như K tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí anh Khuê đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0017789 ngày 27/11/2025 của

Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 2 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND KV 2 – Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 2 – Hà Nội;
- UBND xã Cẩm Vân, tỉnh Thanh Hóa (ĐKKH số 17 ngày 30/3/2007),
- Dương sự và lưu hs.

THẨM PHÁN

Hoàng Nghĩa Hải